

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG CHỐNG DỊCH
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2021

V/v cập nhật cấp độ dịch
và hướng dẫn cách ly y tế theo
Công văn số 5605/CV-BCĐ
(đến 10h00 ngày 31/12/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 3930/UBND-KGVX ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5605/CV-BCĐ ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Căn cứ công bố cấp độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch (BCĐ PCD) COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 5605/CV-BCĐ, như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX)

2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã. Nhưng, nếu quy mô huyện được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh; nếu quy mô tỉnh được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (đỏ), nguy cơ cao (cam) và khu vực phong tỏa¹ (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa

¹ Khu vực phong tỏa: Chỉ áp dụng khi có địa chỉ rõ ràng như chung cư; khách sạn; bệnh viện; khu vực có giới hạn rõ ràng của khu phố, đường phố...

phương (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc Giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú (gọi chung là tại nhà) 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày.

- Đối tượng này sau khi thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày, được thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh²: Thực hiện cách ly tập trung 07 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

- Nếu không có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung* 14 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

* Tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung: Được thực hiện theo Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh³.

b) Người chưa tiêm đủ liều hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng chưa qua 14 ngày: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), sau đó tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung 14 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện tự theo dõi sức khỏe; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú; **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

² Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ vùng dịch; Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Công văn số 5053/CV-BCĐ.

³ Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà đến/về địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh⁴.

2.4. Trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh⁵.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/ về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, khứu giác...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

⁴ Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn bàn giao, vận chuyển, quản lý ca COVID-19 xuất viện.

⁵ Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn cách ly phòng chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế theo địa chỉ: <https://capdodich.yte.gov.vn/>. Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân về tỉnh. Trường hợp công dân về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện⁶; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh**

⁶ Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 31 / 12 / 2021

Phụ lục

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**
(Kèm theo Công văn số/CV-BCĐ ngày/12/2021 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
						Bắt đầu	Kết thúc	
01	TP HỒ CHÍ MINH	Bình Thạnh	Phường 22					
		Quận 10	Phường 2, Phường 4, Phường 8, Phường 10, Phường 12, Phường 13, Phường 14,					
		Quận 1	Cầu Ông Lãnh					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Long Bình, Tân Phong, Tân Hiệp					
		Trảng Bom	An Viễn, TT Trảng Bom, Cây Gáo, Sông Thao, Sông Trầu, Trung Hoà, Hưng Thịnh, Quảng Tiến, Giang Điền					
		Thống Nhất	Gia Tân 1, Gia Tân 3, Xã Lộ 25, Xuân Thiện					
		Vĩnh Cửu	Trị An, Bình Lợi, Bình Hoà, Hiếu Liêm					
		Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Nhân Nghĩa, Xuân					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Bảo, Xuân Quế, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình, Sông Nhạn						
		Long Thành	Cầm Đương, Phước Bình, Tân Hiệp, Lộc An, Tam An, An Phước, Bình An, Long Đức						
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Hiệp Phước, Long Thọ, Phước Khánh, Vĩnh Thanh						
		Định Quán	TT Định Quán, Túc Trung, Gia Canh, Phú Vinh, La Ngà, Phú Ngọc						
		Long Khánh	Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hà, Bàu Trâm, Xuân Tân						
		Tân Phú	Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Thanh Sơn, Phú Thịnh, Phú Xuân, Phú Lộc, Phú Lâm, Trà Cỏ						
03	AN GIANG	Long Xuyên	Mỹ Bình						
		Tân Châu	Vĩnh Xương,						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Long Hưng, Long Châu, Tân An, Long Phú						
		Tịnh Biên (Cấp độ 3)							
		An Phú	TT An Phú, Nhơn Hội, Vĩnh Hội Đông						
04	LONG AN	Vĩnh Hưng	Thái Trị						
		Tân Hồng	Sa Rài, Tân Thành B, An Phước						
		TP Cao Lãnh	Phường 4, Hoà Thuận, Tân Thuận Đông						
		Huyện Cao Lãnh	Tân Hội Trung						
		Sa Đéc (Cấp độ 3)							
		Châu Thành (Cấp độ 3)							
05	ĐỒNG THÁP	Tam Nông	Tràm Chim, Phú Thành A, Phú Thành B, Tân Công Sính, Phú Hiệp, Phú Đức,						
		Tháp Mười	Mỹ An, Trường Xuân, Tân Kiều, Mỹ Hoà, Mỹ Đông, Đốc Binh Kiều, Mỹ An, Phú Điền, Láng Biên,						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Thanh Mỹ						
		Lai Vung	Tân Dương, Tân Phước, Tân Thành, Long Thắng						
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành						
06	BÌNH PHƯỚC	Chơn Thành (Cấp độ 3)							
		Đồng Xoài (Cấp độ 3)							
		Hớn Quản (Cấp độ 3)							
		Đồng Phú (Cấp độ 3)							
		Bình Long (Cấp độ 3)							
		Bù Gia Mập (Cấp độ 3)							
		Bù Đăng	Đức Phong, Thọ Sơn						
		Phước Long (Cấp độ 3)							
		Phú Riềng (Cấp độ 3)							
		Lộc Ninh (Cấp độ 3)							
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Cầu Ngang	Hiệp Hoà, Kim Hoà, Trường Thọ, Long Sơn, Thuận Hoà, Trường Thọ						
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5						
		Tiểu Cần	Tập Ngãi						
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu						
		Càng Long	Nhị Long Phú, Đại Phúc, Đại Phước, Tân Bình, Phương Thạnh, Bình Phú, Đức Mỹ, Nhị Long, Đại Phước, Tân An	An Trường A					
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hoà Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp						
		Dĩ An	Bình An, Tân Bình, Đông Hoà						
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An						
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Bình, Tân Mỹ						
		Phú Giáo	Phước Vĩnh						
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân						
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)								
10	TÂY NINH	Bến Cầu	Long Thuận, Long Khánh, Long Chữ						
		Gò Dầu	Thanh Phước, Thạnh Đức						
		Tân Biên	Tân Bình, Tân Lập, Hoà Hiệp, Thạnh Bình						
		Tân Châu	Tân Phú, Tân Hưng, Tân Thành						
		Hoà Thành	Long Thành Nam						
		Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng						
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho (Cấp độ 3)							
		Châu Thành	Thân Cửu Nghĩa, Dương Diêm, Đông Hoà, Long An, Long Hưng, Bàn Long, Song Thuận, Phú Long						
		Thị xã Cai Lậy	Phường 5						
		Huyện Cai Lậy	Mỹ Thành Nam, Bình Phú,						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Chợ Gạo	Quơn Long						
		Cái Bè	TT Cái Bè, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Mỹ Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Tân Thanh						
		Gò Công Đông (Cấp độ 3)							
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	TP Bà Rịa	Long Toàn, Tân Hưng						
		Đất Đỏ	Lộc An, Phước Hải						
13	BẾN TRE	Ba Tri (Cấp độ 3)							
		Giông Trôm (Cấp độ 3)							
		Bình Đại (Cấp độ 4)							
		Châu Thành (Cấp độ 4)							
		Chợ Lách (Cấp độ 3)							
		Mỏ Càych Bắc (Cấp độ 3)							
		Thạnh Phú (Cấp độ 3)							
		Mỏ Càych Nam (Cấp độ 4)							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Thành phố Bến Tre (Cấp độ 3)							
14	SÓC TRĂNG	TP Sóc Trăng (Cấp độ 3)							
		Châu Thành (Cấp độ 3)							
		Kê Sách (Cấp độ 3)							
		Mỹ Tú (Cấp độ 3)							
		Thanh Trị (Cấp độ 3)							
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)							
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)							
		Long Phú	TT Long Phú						
15	CÀ MAU	Phú Tân (Cấp độ 3)	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đồi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng					
		TP Cà Mau (Cấp độ 3)							
		Cái Nước (Cấp độ 3)	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới					
		Đầm Dơi (Cấp độ 3)	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An	Tân Duyệt					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Khương Nam, Tân Thuận,						
		Năm Căn (Cấp độ 3)	TT Năm Căn	Hàng Vịnh					
		Thới Bình (Cấp độ 3)							
		Trần Văn Thờ (Cấp độ 3)							
		U Minh (Cấp độ 3)							
16	KIÊN GIANG	Kiên Lương	Dương Hoà, TT Kiên Lương, Sơn Hải						
		Hòn Đất	Mỹ Thái						
		Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận						
		Kiên Hải	Nam Du, Hòn Tre, An Sơn						
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp						
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn						
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thủy						
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Thanh, Long Bình, Long Phú						
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy						
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh						
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành						
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư					
		Bình Thủy	Trà Nóc, Phường Bình Thủy						
		Ô Môn	Trường Lạc						
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)							
		Phong Điền	TT Phong Điền						
19	BẠC LIÊU (Cấp độ 3)								
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm (Cấp độ 3)							
		Đông Đa (Cấp độ 3)							
		Ba Đình (Cấp độ 3)							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Tây Hồ (Cấp độ 3)						
		Hai Bà Trưng (Cấp độ 3)						
		Long Biên (Cấp độ 3)						
		Hoàng Mai (Cấp độ 3)						
		Nam Từ Liêm (Cấp độ 3)						
		Thường Tín	Văn Bình					
		Ứng Hoà	Sơn Công					
		Hà Đông	Yên Nghĩa, Dương Nội, Biên Giang					
		Thanh Trì	Tân Triều, Tứ Hiệp, Đại Áng					
		Gia Lâm	Đa Tốn					
21	HƯNG YÊN	Yên Mỹ	Thanh Long, Tân Việt, Yên Phú, TT Yên Mỹ, Giai Phạm	Liêu Xá, Nghĩa Hiệp				
22	HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)							
23	BẮC GIANG	Sơn Động	Vân Sơn					
24	BẮC NINH	Quế Võ	Phương Liễu, Phương Mao					
		Yên Phong	Tam Đa					
		TP Bắc Ninh	Tiền An, Vân					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Dương, Nam Sơn						
		Tiên Du	Hoàn Sơn, Đại Đồng						
		Gia Bình	Đại Bái						
		Từ Sơn	Tân Hồng, Châu Khê, Đông Ngàn, Đông Kỵ, Phù Chân						
25	LẠNG SƠN	Hữu Lũng	Thanh Sơn, Yên Vượng						
26	HÀ NAM	Duy Tiên	Bạch Thượng						
27	VĨNH PHÚC	Vĩnh Yên	Ngô Quyền						
		Phúc Yên	Phúc Thắng, Yên Nhị						
		Yên Lạc	Nguyệt Đức, Văn Tiến						
		Bình Xuyên	Gia Khánh, Bá Hiến						
28	THÁI BÌNH								
29	NAM ĐỊNH	Mỹ Lộc		TT Mỹ Lộc, Mỹ Hưng					
		Trực Ninh		Trực Cường					
		Nghĩa Hưng	Nam Điền						
		Nam Trực	Nam Toàn, Điền Xá	Nam Cường					
		Giao Thủy	Giao An						
30	BẮC KẠN								
31	LÀO CAI	TP Lào Cai	Cốc Sơn						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Sa Pa	Phường Sa Pa						
32	YÊN BÁI								
33	ĐIỆN BIÊN	Mường Chà	Mường Mươn						
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	Hoà Sơn						
		Kim Bôi	Đông Bắc						
		Lạc Sơn	Vụ Bản						
35	TUYÊN QUANG	TP Tuyên Quang	Hung Thành						
		Yên Sơn		Lang Quán					
36	PHÚ THỌ	Đoan Hùng	Vụ Quang						
		Thanh Ba	Chí Tiên						
37	LAI CHÂU	Sìn Hồ	TT Sìn Hồ						
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang						
		TP Sơn La	Quyết Tâm						
		Vân Hồ	Xã Vân Hồ						
		Mai Sơn		Nà Bó					
		Mộc Châu	TT Mộc Châu						
39	HÀ GIANG								
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến						
41	CAO BẰNG	Trùng Khánh	Trà Lĩnh						
42	QUẢNG NINH	Quảng Yên	Nam Hoà, Tiên An, Hiệp Hoà, Phong Cốc, Cẩm La, Phong Hải, Liên Hoà, Minh Thành, Yên						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
47	PHÚ YÊN	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam						
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Giang, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân, Ninh Phú, Ninh Đông, Ninh Bình, Ninh Ích						
		Khánh Vĩnh (Cấp độ 3)							
		Diên Khánh	Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Phú, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Suối Tiên						
		Cam Lâm	Cam hải Đông, Suối Tân, Cam Hiệp Nam						
		Khánh Sơn	Sơn Lâm, Sơn Trung						
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng	Trà Thủy	Trà Sơn					
		Ba Tơ	TT Ba Tơ, Ba Khâm, Ba Tiêu						
		TP Quảng Ngãi	Nghĩa Phú, Nghĩa An						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Sơn Tịnh	Tịnh Phong, Tịnh Sơn					
		Sơn Tây	Sơn Tân					
		Minh Long	Long Sơn					
		Sơn Hà (Cấp độ 3)						
		Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền					
		Bình Sơn (Cấp độ 3)						
50	NGHỆ AN	Nam Đàn	Nam Xuân					
		Nghĩa Đàn		Nghĩa Lộc				
		Quý Hợp	Châu Cường	Châu Quang				
		Con Cuông		Lạng Khê				
		Quý Châu		Châu Thắng				
		Kỳ Sơn	Chiêu Lưu					
		Thái Hoà	Hoà Hiếu					
Quý Phong	Kim Sơn	Tiền Phong						
51	BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)							
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Các Sơn, Hải Hoà, Tùng Lâm	Hải Thanh, Hải Bình				
		Quan Hoá		Phú Sơn				
53	HÀ TĨNH							
54	NINH THUẬN							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
55	BÌNH THUẬN	Tuy Phong (Cấp độ 3)						
		Hàm Thuận Bắc	Thuận Minh, Ma Lâm, Hàm Trí					
		Hàm Thuận Nam	Hàm Cường					
		Hàm Tân	Tân Hà, Tân Nghĩa					
		Tánh Linh	Lạc Tánh, Đức Thuận					
		Bắc Bình	Phan Hoà					
56	QUẢNG NAM	Điện Bàn	Điện Phương, Điện Phong					
		Phú Ninh	Tam Đàn					
		Hội An	Minh An					
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu					
		Quảng Ninh	Quán Hàu					
		Lệ Thủy		Kiến Giang				
58	QUẢNG TRỊ	Đông Hà	Phường 4	Phường 2				
		Gio Linh		Linh Trường				
59	LÂM ĐỒNG	Đạ Huoai (Cấp độ 3)						
		Đà Lạt	Phường 1					
		Lạc Dương	Đạ Nhim, Đạ Chais					
		Lâm Hà	Tân Hà					
		Đơn Dương	Thạnh Mỹ, Lạc Xuân, Đạ Ròn					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Di Linh	Đình Trang Hoà, Liên Đàm, Gung Ré						
		Bảo Lâm	Lộc An, Tân Lạc						
		Đức Trọng	Liên Nghĩa						
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuột	Tân Thành, Ea Tu, Thành Nhất, Tân Tiến, Hoà Thuận						
		Ea Súp	Ia Lốp, Ea Lê						
		Cư M'Gar	Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar					
		M'Đrăk	Krông Á						
		Krông A Na (Cấp độ 3)							
		Huyện Lắk	Yang Tao	Nam Ka					
		Cư Kuin	Ea Ktur, Ea Tiêu, Dray Bhang						
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô	Nam Xuân, Quảng Phú						
		Đăk Song	Đăk Mól, Đức An						
		Gia Nghĩa	Nghĩa Thành						
		Đăk Mít	Đăk Gằn						
		Cư Jut	Tâm Thắng						
62	GIA LAI	Pleiku	Diên Hồng, Ia Kring						
		Krông Pa	Phú Túc						
		Chư Sê	Ia Hlốp, Ia Ko						
		Chư Puh	Nhon Hoà	Ia Rong					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Phú Thiện	Ia Sol					
		An Khê	Cửu An, An Phước					